

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẤP VÒ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/DS-ST  
Ngày 30/9/2020  
*V/v tranh chấp về  
hợp đồng dân sự vay tài sản;  
Hợp đồng thế chấp quyền sử  
dụng đất”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kiều Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Lực.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hoàng Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 339/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2020, về việc tranh chấp về hợp dân sự vay tài sản, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất **theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:**

***1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, Phường Lý Thái T, Quận Hoàn K, Hà N.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng bán lẻ - Chi nhánh Đồng Tháp là người đại diện theo quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 1124/UQ-ĐTH.KHBL ngày 08/6/2020). (Có mặt)

***2. Bị đơn:*** Lê Thị Bích V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 230, ấp An Q, xã Mỹ An H B, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T. (Có mặt)

*3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh Lê Văn L, sinh năm 1971; (Vắng mặt)

3.2. Chị Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

3.3. Anh Lê Văn T, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 123, ấp Bình P, xã Hòa A, huyện Chợ M, tỉnh An G.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn là anh T trình bày:

Vào ngày 13/03/2019, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp đã ký kết các hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 166/2019/NHNT.ĐT ngày 13/3/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 08/04/2019 với Bà: Lê Thị Bích V như sau: Số tiền cho vay: 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng). Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống (Tiêu dùng hợp pháp). Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Trả lãi vay: ngày 26 tây hàng tháng. Trả gốc: cuối kỳ. Lãi suất: 12%/năm và thay đổi theo thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Đồng Tháp từng thời kỳ.

Tính đến thời điểm nộp đơn khởi kiện, tạm tính đến ngày 05/06/2020, tổng dư nợ của bà Lê Thị Bích V tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Đồng Tháp là: 276.438.738 đồng (trong đó nợ gốc là 256.781.165 đồng, nợ lãi vay là: 19.657.573 đồng).

Về tài sản bảo đảm: Để bảo đảm nợ vay cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, bà Lê Thị Bích V đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất của bên thứ ba của ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Bạch T (là cha mẹ ruột của bà V).

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 271/2019/VCB-ĐT ngày 13/03/2019, cụ thể như sau: Giấy chứng nhận QSD đất số S 396478, sổ vào sổ cấp GCN: 02903QSĐĐ/oB, do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 13/07/2001: Thửa đất số: 33. Tờ bản đồ số: 21. Địa chỉ thửa đất: xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Diện tích: 387.3m<sup>2</sup> (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi bảy phẩy ba mét vuông). Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng. Mục đích sử dụng: Đất thổ cư 365.3 m<sup>2</sup>, T (HLSR) 22 m<sup>2</sup>. Đến ngày 15/10/2019 toàn bộ số dư nợ gốc và lãi vay của Bà Lê Thị Bích V theo Hợp đồng tín dụng nêu trên chuyển sang nợ quá hạn.

Yêu cầu Bà Lê Thị Bích V thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 30/9/2020 (do tiền lãi vẫn đang tiếp tục phát sinh) tổng số tiền là: 270.164.925 đồng (trong đó nợ gốc là 240.781.165 đồng, nợ lãi vay là: 29.383.760 đồng, trong đó lãi trong hạn là 28.382.500 đồng, lãi quá hạn 1.001.260 đồng) và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh. Khi Bà Lê Thị Bích V thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên

thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam sẽ trả lại toàn bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 217/2019/VCB-ĐT ngày 13/03/2019.

Trong trường hợp bà Lê Thị Bích V không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp theo hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 166/2019/NHNT.ĐT ngày 13/3/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 08/04/2019, thì yêu cầu xử lý các tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 271/2019/VCB-ĐT ngày 13/03/2019 để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 271/2019/VCB-ĐT ngày 13/03/2019 để đảm bảo thi hành án.

- Tại phiên tòa chị V là bị đơn trình bày: Chị V thừa nhận có ký hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 166/2019/NHNT.ĐT ngày 13/3/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 08/04/2019 để vay tiền của ngân hàng. Nhưng do làm ăn thua lỗ, chị V không đóng tiền cho ngân hàng như đã ký kết. Nay chị V thừa nhận còn nợ ngân hàng tổng số tiền là: 270.164.925 đồng (trong đó nợ gốc là 240.781.165 đồng, nợ lãi vay là: 29.383.760 đồng, trong đó lãi trong hạn là 28.382.500 đồng, lãi quá hạn 1.001.260 đồng) như ngân hàng yêu cầu là đúng và đồng ý trả cho ngân hàng số nợ trên. Khi vay tiền, chị V có nhờ cha mẹ là ông L, bà T ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo số tiền vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 271/2019/VCB-ĐT ngày 13/03/2019 tài sản bảo đảm là Thửa đất số: 33. Tờ bản đồ số: 21. Địa chỉ thửa đất: xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Diện tích: 387.3m<sup>2</sup> đất ONT, giấy chứng nhận QSD đất số S 396478, sổ vào sổ cấp GCN: 02903QSDĐ/oB, do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 13/07/2001.

- Quá trình thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, ông L và bà T thừa nhận có đứng ra ký thế chấp cho chị V vay tiền, tài sản thế chấp là Thửa đất số: 33. Tờ bản đồ số: 21. Địa chỉ thửa đất: ấp Bình Phú, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Diện tích: 387,3m<sup>2</sup> đất ONT, giấy chứng nhận QSD đất số S 396478, sổ vào sổ cấp GCN: 02903QSDĐ/oB, do UBND huyện Chợ Mới cấp ngày 13/07/2001, do ông L đứng tên quyền sử dụng đất.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Do chị V là bị đơn cư trú tại ấp An Quới, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy ông L, bà T, anh Tính được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam với chị V:

Kèm theo yêu cầu, phía nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 166/2019/NHNT.ĐT ngày 13/3/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 08/04/2019.

Tại phiên tòa, chị V cũng thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng nói trên, hiện tại chị V còn nợ ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2020 là: 270.164.925 đồng (trong đó nợ gốc là 240.781.165 đồng, nợ lãi vay là: 29.383.760 đồng, trong đó lãi trong hạn là 28.382.500 đồng, lãi quá hạn 1.001.260 đồng) như ngân hàng yêu cầu là đúng và đồng ý trả cho ngân hàng số nợ trên.

Do đó, ngân hàng yêu cầu chị V trả số tiền trên là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2]. Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam với ông L, bà T:

Kèm theo yêu cầu, ngân hàng có cung cấp cho Tòa án hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 271/2019/VCB-ĐT ngày 13/03/2019 tài sản bảo đảm là thửa đất số 33. Tờ bản đồ số 21. Địa chỉ thửa đất: ấp Bình Phú, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Diện tích: 387,3m<sup>2</sup> đất ONT, giấy chứng nhận QSD đất số bìa S 396478, sổ vào sổ cấp GCN: 02903QSĐĐ/oB, do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 13/07/2001, do ông Lê Văn L đứng tên quyền sử dụng đất.

Quá trình thẩm định thực tế, ông L và bà T thừa nhận có ký tên thế chấp quyền sử dụng đất nói trên để đảm bảo số tiền vay cho con gái là chị V. Tuy nhiên, số tiền vay thì do chị V nhận, ông L và bà T không có sử dụng tiền vay, sẽ nhắc nhở chị V trả nợ cho ngân hàng vì ông L và bà T chỉ có miếng đất này để sinh sống.

Tại phiên tòa, chị V cũng thừa nhận có nhờ cha mẹ ruột là ông L và bà T thế chấp quyền sử dụng đất như trên để đảm bảo số tiền chị V vay của ngân hàng theo hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 166/2019/NHNT.ĐT ngày 13/3/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 08/04/2019. Nhưng do làm ăn thua lỗ, chị V không trả cho ngân hàng theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng.

Do đó, yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp của ngân hàng để đảm bảo thi hành án là có căn cứ.

Đề nghị của Kiểm sát viên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nhận định của Tòa án.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc chị V phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thực hiện.

[4]. Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc chị V phải chịu chi phí đo đạc, định giá.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

2. Buộc chị Lê Thị Bích V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam số tiền vốn vay là 240.781.165 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu bảy trăm tám mươi một nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng) và tiền lãi tính đến ngày 30/9/2020 là 29.383.760 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi đồng). Tổng cộng là 270.164.925 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 01/10/2020 theo hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 166/2019/NHNT.ĐT ngày 13/3/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 08/4/2019 đã ký kết giữa ngân hàng với chị V cho đến khi thi hành xong.

3. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 217/2019/VCB-ĐT, được ký kết ngày 15/3/2019 người thế chấp là ông Lê Văn L và bà Nguyễn

Thị Bạch T, người nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 33, tờ bản đồ số 21, diện tích 387,3m<sup>2</sup>, loại đất ONT, đất tọa lạc ấp Bình Phú, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, số bìa S 396478, sổ vào sổ cấp GCN: 02903QSDĐ/oB, được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 13/07/2001, do ông Lê Văn L đứng tên quyền sử dụng đất, có hiệu lực từ ngày 15/3/2019.

Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị V không thực hiện trả vốn gốc và lãi là 270.164.925 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền xử lý tài sản đã thế chấp trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 217/2019/VCB-ĐT, được ký kết ngày 15/3/2019 nói trên để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam về việc sau khi chị V thanh toán hết nợ thì Ngân hàng sẽ trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 33, tờ bản đồ số 21, diện tích 387,3m<sup>2</sup>, loại đất ONT, đất tọa lạc ấp Bình Phú, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, số bìa S 396478, sổ vào sổ cấp GCN: 02903QSDĐ/oB, được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 13/07/2001, do ông Lê Văn L đứng tên quyền sử dụng đất cho ông L, bà T.

#### 4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc chị Lê Thị Bích V có nghĩa vụ nộp 13.508.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (Chưa nộp).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BI/2019/0005860 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

#### 4. Về chi phí thẩm định:

Buộc chị Lê Thị Bích V phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) chi phí thẩm định tài sản. Số tiền Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam đã tạm nộp đủ, chi xong, nên buộc chị Lê Thị Bích V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

5. Án xử công khai. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Kiều Tiên**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Bùi Thanh Hùng – Chung Thị Thu  
Nguyệt**

**Lê Thị Kiều Tiên**



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẤP VÒ  
TỈNH ĐỒNG THÁP.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

*Lấp Vò, ngày 11 tháng 10 năm 2017*

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 10 năm 2017

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lê Quan Nam.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thề.

2. Ông Đỗ Hồng Quân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 54/2017/TLST-DS, ngày 27/3/2017 về vụ án: "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, Hợp đồng dân sự hui*" giữa:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Sang**, sinh năm 1964

Địa chỉ 515, ấp Hiệp Thành, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1984. Trú tại số 187, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Sang (Văn bản ủy quyền ngày 13/3/2017)

- *Bị đơn*: **Nguyễn Thanh Trang**, sinh năm 1973; (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 470, ấp An Lợi A, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

*Căn cứ Điều 471; Điều 474; Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Sang.

2. Buộc anh Nguyễn Thanh Trang hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Sang vốn vay là 162.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Sang có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Thanh Trang chưa trả số tiền trên cho bà Sang thì anh Trang còn phải trả lãi cho bà Sang theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định định tương ứng từng thời điểm thi hành án.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Sang về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh Trang trả lại 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền hối.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thanh Trang nộp 8.100.000 đồng (*Tám triệu một trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Sang không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự và **được nhận lại 16.467.000 đồng theo biên lai số 19825 ngày 25/02/2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Vò.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử có mặt người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Sang, báo cho bà Sang biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự Nguyễn Thanh Trang được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Biên bản nghị bàn đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**BÁO CÁO TRAO ĐỔI ÁN**

Vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, Hợp đồng dân sự hối*”.  
 Thụ lý số 54/2017/TLST- DS ngày 27/3/2017, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Sang**, sinh năm 1964

Địa chỉ 515, ấp Hiệp Thành, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1984. Trú tại số 187, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Sang (Văn bản ủy quyền ngày 13/3/2017)

- *Bị đơn*: **Nguyễn Thanh Trang**, sinh năm 1973; (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 470, ấp An Lợi A, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Bà Nguyễn Thị Sang trình bày: Vào năm 2006 anh Nguyễn Thanh Trang có vay của bà Sang 198.000.000 đồng, lãi thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là khi nào bà Sang cần lấy lại. Sau khi vay anh Sang có đóng lãi cho bà Sang được 06 tháng với số tiền 36.000.000 đồng thì ngưng luôn đến nay, không đóng lãi và trả vốn cho bà Sang, bà Sang có yêu cầu anh Trang trả lại vốn vay, anh Sang hứa hẹn trả cho bà Sang nhiều lần nhưng đến nay không trả.

Ngoài số tiền vay anh Trang thiếu bà Sang nói trên, anh Sang còn nợ tiền hội bà Sang với số tiền là 14.000.000 đồng. Sau khi anh Trang thiếu bà Sang 198.000.000 đồng tiền vay và 14.000.000 đồng tiền hội, đến ngày 16/7/2007 anh Trang làm tờ hẹn trả nợ cho bà Sang tại tờ hẹn trả ngày 16/7/2007 anh Sang hẹn trả cho bà Sang 198.000.000 đồng tiền vay và 14.000.000 đồng tiền hội vào tháng 10/2007, nhưng đến nay anh Trang vẫn không trả số tiền trên cho bà Sang.

Nay bà Sang xin rút một phần yêu cầu đơn khởi kiện ngày 14/3/2016 đối với yêu cầu anh Sang trả lại 14.000.000 đồng tiền hội. Yêu cầu anh Trang hoàn trả lại vốn vay 162.000.000 đồng (Đã trừ 36.000.000 đồng tiền lãi anh Trang đã trả cho bà Sang vào vốn vay 198.000.000 đồng).

- Anh Nguyễn Thanh Sang đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định, nhưng anh Sang không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Xét thấy lời trình bày và yêu cầu trên của bà Sang là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Bởi vì, căn cứ vào tờ hẹn trả ghi ngày 16/7/2007 là do anh Trang ký tên và ghi họ tên là có vay của bà Sang 198.000.000 đồng và hẹn đến tháng 10/2007 trả cho bà Sang, nhưng đến nay anh Trang không trả số tiền trên cho bà Sang. Do đó căn cứ vào tờ hẹn trả ngày 16/7/2007 của anh Trang, nghĩ nên buộc anh Trang hoàn trả lại cho bà Sang vốn vay là 162.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ và đúng

#### **\* Quan điểm thẩm phán:**

*Căn cứ Điều 471; Điều 474; Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Sang.
2. Buộc anh Nguyễn Thanh Trang hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Sang vốn vay là 162.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu đồng).
3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Sang về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh Trang trả lại 14.000.000 đồng hội. Do bà Nguyễn Thị Sang rút yêu cầu.

**Người báo cáo**

**Lê Quan Nam**

